TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2025
"Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Tuấn.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và bà Trần Thị Thanh Hương.
Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2025 về "Ly hôn" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1987, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn F, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn I, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 11/03/2024 tại UBND xã Q, thị xã H trên cơ sở tự nguyện. Hai tháng sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tháng 8/2024 thì vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống không hạnh phúc. Vợ chồng mâu thuẫn gia đình đã hoà giải nhưng không được. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản: Chị đề nghị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị xin chịu cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Biên bản xác minh ông Lê Văn T1 thôn trưởng thôn 9, xã Q cung cấp: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 11/3/2024 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã H. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị T và anh H đã ly thân từ tháng 08/2024 đến nay.

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H chưa có con chung. Anh H làm nghề cơ khí thu nhập mỗi tháng 7-8 triệu đồng.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T. Đề nghị xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị T, anh H chưa có con chung.

Về tài sản: Chị Lê Thị T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn đăng ký thường trú tại thị xã H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Toà án đã được Toà án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn vẫn không trình bày ý kiến, đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử 02 lần vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H được UBND xã Q, thị xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/03/2024 tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng sống không hạnh phúc, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Lê Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị T và anh H chưa có con chung.

[4] Về tài sản: Chị Lê Thị T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên toà về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T2.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H chưa có con chung.

Về tài sản: Chị Lê Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004011 ngày 07/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSNDTX H;
- Chi cục THADSTX H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh L;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn